

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2020/HSST**

NHÂN DANH

Ngày 14/7/2020

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Sơn Hà;
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Triền – Phó chủ tịch Liên đoàn Lao động quận Bắc Từ Liêm;
2. Ông Trần Đức Anh – Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, UBND phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm;

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên, Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 137/2020/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2020/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Tùng N, sinh ngày 03/7/2002; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và ở: Xóm 1, thôn C, xã H, huyện Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Đinh Quang L; sinh năm 1974; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 215 lập ngày 06/3/2020 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27/2/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 07/3/2020. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa).

Người giám hộ cho bị cáo: Ông Đinh Quang L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Xóm 1, C, X H, H Đ, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP. Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hoàng H, sinh năm 2001; HKTT; phường M, quận C, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đinh Tùng N bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/02/2020, Lê Hoàng H sử dụng mạng xã hội nicegram nhắn tin từ tài khoản “Ngoc Nguyen” của H đến tài khoản “organic” của Đinh Tùng N hỏi mua 500.000 đồng ma túy cần sa. Sau đó N lên mạng xã hội tìm hỏi mua ma túy cần sa và hỏi mua được một gói cần sa với giá 200.000 đồng nên nhắn tin cho H bán 01 gói cần sa giá 400.000 đồng thì H đồng ý và cả hai hẹn nhau khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày gặp nhau tại khu vực cổng bệnh viện N thuộc địa phận phường X, quận B, thành phố Hà Nội để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó N đi xe ôm đến cổng trường Đại học C (Khu B) thuộc địa phận phường T, quận B, TP Hà Nội gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy đã hỏi với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N cất vào túi quần phía trước bên trái rồi đi xe ôm đến cổng bệnh viện N để bán ma túy cho H. Khoảng 14 giờ cùng ngày, N đến điểm hẹn và thấy H đang đứng chờ, H đang lấy tiền đưa cho N còn N đang lấy 01 gói ma túy cần sa trong túi quần phía trước bên trái đưa cho H thì bị tổ công tác công an phường T phát hiện bắt giữ, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của N 01 gói nilong màu trắng bên trong chứa **3,267** ma túy cần sa. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở công an phường X làm rõ.

**Thu giữ của Đinh Tùng N:*

- 01 gói nilong màu trắng kích thước 4x6 cm bên trong chứa ma túy cần sa;
- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu trắng xám bên trong chứa sim 0936296387.

**Thu giữ của Lê Hoàng H:*

- 01 điện thoại di động màu xanh trắng nhãn hiệu Masstel, lắp sim số 0346726697;

- 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Ngày 26/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định số 192 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an TP Hà Nội giám định ma túy đã thu giữ của Đinh Tùng N.

Kết luận giám định số 1658/KLGD- PC09 ngày 05/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định:

- *Thảo mộc khô bên trong 01 gói nilong là cần sa, có khối lượng 3,267 gam.*

Tại cơ quan điều tra Đinh Tùng N khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và khai đây là lần đầu bán ma túy thì bị bắt.

Quá trình điều tra, Lê Hoàng H khai mục đích mua ma túy về để sử dụng, tuy nhiên do H chưa mua được ma túy và kết quả xét nghiệm ma túy thể hiện kết quả âm tính. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm không xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cần sa cho N quá trình điều tra đã dẫn giải N chỉ địa điểm mua ma túy tại Cổng trường Đại học C nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm không có căn cứ để điều tra mở rộng.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKSBLT, ngày 17/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Đinh Tùng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Tùng N mức án tù 16 tháng đến 20 tháng tù; Về dân sự: Không; Vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng xám lắp sim số 0936296387 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh trắng lắp sim số 0346726697 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền 400.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai, vật chứng thu giữ trong hồ sơ. Tôi nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng mà đại diện viện kiểm sát đã luận tội. Về hình phạt: Khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, trình độ văn hóa thấp nên

nhận thức kém về hành vi phạm tội của mình; bị cáo không lường trước được hậu quả xảy ra; khi bị bắt, bị cáo cũng đã giao nộp luôn số ma túy nên số ma túy trên không bị phát tán ra xã hội. Gia đình bị cáo cũng có ông nội là người có công với cách mạng, có huân huy chương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ, phù hợp với kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 15 phút ngày 26/02/2020, tại trước cổng bệnh viện N thuộc địa phận phường X, quận B, thành phố Hà Nội Đinh Tùng N đang bán trái phép **3,267 gam** ma túy cần sa cho Lê Hoàng H thì bị tổ công tác công an phường T, quận B, thành phố Hà Nội bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung nào của Điều Luật, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở khung cơ bản của điều luật, theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, bản cáo trạng số: 145/CT-VKS ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, chứa đựng nhiều tiềm ẩn, gây mất ổn định xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và nghiêm cấm đối với tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất về ma túy, hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát

sinh các loại tội phạm khác và là nguyên nhân lây lan dịch bệnh HIV/AIDS cho xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là mua bán để kiếm lời. Vì vậy đối với bị cáo cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu bị đưa ra xét xử; ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi là người chưa thành niên phạm tội nên được giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương VII Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về dân sự: Không

[5] Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đinh Tùng N và giám định viên là vật chứng liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng xám lắp sim số 0936296387 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh trắng lắp sim số 0346726697 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 400.000 đồng là tiền dùng để mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo và án phí: Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Tùng N** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

2. **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Đinh Tùng N **15** (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/02/2020 đến ngày 07/3/2020.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đinh Tùng N và giám định viên.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng xám lắp sim số 0936296387 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh trắng lắp sim số 0346726697 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền 400.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 184/20 ngày 19/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Sơn Hà

